

PHỤ LỤC 4
CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN TIẾNG ANH 10, 11, 12

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTTPK ngày tháng năm 2024 của Trường THPT Tân Phước Khánh)

1. LỚP 10

Thời gian bài kiểm tra trên giấy: 60 phút chưa bao gồm thời gian nghe.
Kiểm tra giữa kỳ không tổ chức KT kỹ năng nói.

Kiến thức, kỹ năng	Điểm	Các dạng câu hỏi đánh giá
Nghe	1.5 (10 câu)	- Nghe hiểu ý chính và ý chi tiết các đoạn hội thoại, độc thoại khoảng 180-200 từ về những chủ đề quen thuộc. - Bài nghe được phát 2 lần, với tổng thời gian tối đa 15 phút - Phần 1 (5 câu, 0.5 điểm): câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn, hoặc câu hỏi đúng sai - Phần 2 (5 câu, 1.0 điểm): câu hỏi trả lời ngắn từ 1 đến 2 từ, hoặc hoàn thành câu với 1 hoặc 2 từ
Ngữ âm	0.4 (2 câu)	- Chọn từ có trọng âm khác vị trí với 3 từ còn lại (0.2 điểm). - Chọn từ có nguyên âm hoặc phụ âm được gạch dưới có cách phát âm khác với 3 từ còn lại (0.2 điểm).
Từ vựng	2.2 (11 câu)	- Chọn loại từ đúng để hoàn thành câu (0.4 điểm). - Chọn thành ngữ, cụm từ cố định, hoặc cụm động từ thích hợp để hoàn thành câu (0.4 điểm). - Chọn từ thích hợp theo chủ đề trong học kỳ để hoàn thành câu (1.4 điểm).
Ngữ pháp	1.4 (7 câu)	- Chọn đáp án đúng về mặt ngữ pháp đã học trong học kỳ để hoàn thành câu.
Đọc	3.0 (15 câu)	- 01 bài đọc sắp xếp thứ tự (0.2 điểm): chọn thứ tự đúng của bài đọc dạng lá thư, thông báo, chỉ dẫn khoảng 60-120 từ. - 01 bài đọc điền cụm từ (0.8 điểm): chọn cụm từ, mệnh đề hoặc câu đúng điền vào văn bản khoảng 120-180 từ về các chủ đề trong học kỳ. - 01 bài đọc điền từ (1.0 điểm): chọn từ đúng điền vào văn bản khoảng 120-180 từ về các chủ đề trong học kỳ. - 01 bài đọc hiểu (1.0 điểm): đọc hiểu những ý chính và ý chi tiết của văn bản khoảng 220-250 từ về các chủ đề trong học kỳ.
Viết	1.5 (1 bài)	- Viết đoạn văn hoặc viết thư, khoảng 120-150 từ về các chủ đề trong học kỳ và bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân.

2. LỚP 11

Thời gian bài kiểm tra trên giấy: 60 phút chưa bao gồm thời gian nghe.

Kiến thức, kỹ năng	Điểm	Các dạng câu hỏi đánh giá
Nghe	1.5 (10 câu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu ý chính và ý chi tiết các đoạn hội thoại, độc thoại khoảng 200-230 từ về những chủ đề quen thuộc. - Bài nghe được phát 2 lần, với tổng thời gian tối đa 15 phút - Phần 1 (5 câu, 0.5 điểm): câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn, hoặc câu hỏi đúng sai - Phần 2 (5 câu, 1.0 điểm): câu hỏi trả lời ngắn từ 1 đến 2 từ, hoặc hoàn thành câu với 1 hoặc 2 từ
Ngữ âm	0.4 (2 câu)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn từ có trọng âm khác vị trí với 3 từ còn lại (0.2 điểm). - Chọn từ có nguyên âm hoặc phụ âm được gạch dưới có cách phát âm khác với 3 từ còn lại (0.2 điểm).
Từ vựng	2,2 (11 câu)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn loại từ đúng để hoàn thành câu (0.4 điểm). - Chọn thành ngữ, cụm từ cố định, hoặc cụm động từ thích hợp để hoàn thành câu (0.4 điểm). - Chọn từ thích hợp theo chủ đề trong học kỳ để hoàn thành câu (1.4 điểm).
Ngữ pháp	1.4 (7 câu)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn đáp án đúng về mặt ngữ pháp đã học trong học kỳ để hoàn thành câu.
Đọc	3.0 (15 câu)	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài đọc sắp xếp thứ tự (0.2 điểm): chọn thứ tự đúng của bài đọc dạng lá thư, thông báo, chỉ dẫn khoảng 90-150 từ. - 01 bài đọc điền cụm từ (0.8 điểm): chọn cụm từ, mệnh đề hoặc câu đúng điền vào văn bản khoảng 150-200 từ về các chủ đề trong học kỳ. - 01 bài đọc điền từ (1.0 điểm): chọn từ đúng điền vào văn bản khoảng 150-200 từ về các chủ đề trong học kỳ. - 01 bài đọc hiểu (1.0 điểm): đọc hiểu những ý chính và ý chi tiết của văn bản khoảng 250-280 từ về các chủ đề trong học kỳ.
Viết	1.5 (1 bài)	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài luận, email hoặc viết thư khoảng 150-180 từ về các chủ đề trong học kỳ và bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân.

3. LỚP 12

Thời gian bài kiểm tra trên giấy: 60 phút

Kiến thức, kỹ năng	Điểm	Các dạng câu hỏi đánh giá
Ngữ âm	0.8 (4 câu)	- Chọn từ có trọng âm khác vị trí với 3 từ còn lại (0.4 điểm). - Chọn từ có nguyên âm hoặc phụ âm được gạch dưới có cách phát âm khác với 3 từ còn lại (0.4 điểm).
Từ vựng	3.0 (15 câu)	- Chọn loại từ đúng để hoàn thành câu (0.4 điểm). - Chọn thành ngữ, cụm từ cố định, hoặc cụm động từ thích hợp để hoàn thành câu (0.6 điểm). - Chọn từ thích hợp theo chủ đề trong học kỳ để hoàn thành câu (2.0 điểm).
Ngữ pháp	1.2 (6 câu)	- Chọn đáp án đúng về mặt ngữ pháp đã học trong học kỳ để hoàn thành câu.
Đọc	5.0 (25 câu)	- 02 bài đọc sắp xếp thứ tự (0.4 điểm): chọn thứ tự đúng của bài đọc dạng lá thư, thông báo, chỉ dẫn khoảng 90-150 từ. - 01 bài đọc điền từ (0.8 điểm): chọn từ đúng điền vào thông báo hoặc quảng cáo khoảng 120-180 từ. - 01 bài đọc điền cụm từ (1.2 điểm): chọn cụm từ, mệnh đề hoặc câu đúng điền vào văn bản khoảng 180-240 từ về các chủ đề trong học kỳ. - 01 bài đọc điền từ (1.2 điểm): chọn từ đúng điền vào văn bản khoảng 180-240 từ về các chủ đề trong học kỳ. - 01 bài đọc hiểu (1.4 điểm): đọc hiểu những ý chính và ý chi tiết của văn bản khoảng 280-300 từ về các chủ đề trong học kỳ.

---- Hết ----